



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Application of Blended Learning in English teaching

Article info

Type of article:

Original research paper

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2025.vn.5.1.127-136>

*Corresponding author:

Email address:

hienntt@utt.edu.vn

Received: 05/02/2025

Received in Revised Form:
25/03/2025

Accepted: 27/03/2025

Nguyen Thi Thu Hien^{1,*}, Nguyen Thi Loan²

¹Department of Foreign Language, Faculty of Applied Sciences, University of Transport Technology, Vietnam

²Department of Testing and Education Quality Assurance, University of Transport Technology, Vietnam

Abstract: The increasingly advanced education technology is posing new requirements and challenges for universities in terms of teaching and learning methods. The University of Transport Technology is a public university, training in an applied direction. To meet the requirements of the new era, the blended learning model with the mix of offline and online is considered a suitable solution. This study was conducted on 196 students studying various majors at the University of Transport Technology (UTT) and 18 English lecturers. Based on the analysis of theories on blended learning, the current training situation at UTT and current regulations, requirements for blended learning and survey results of students and lecturers, the the blended learning model combining the flipped classroom and rotating classroom method is proposed for training of General English subject at the University of Transport Technology.

Keywords: Blended learning, digital transformation, education technology, English teaching.



Nghiên cứu đề xuất áp dụng mô hình học tập kết hợp phục vụ công tác đào tạo học phần Tiếng Anh cơ bản

Thông tin bài viết

Dạng bài viết:

Bài báo nghiên cứu

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2025.vn.5.1.127-136>

*Tác giả liên hệ:

Địa chỉ Email:

hienntt@utt.edu.vn

Ngày nộp bài: 05/02/2025

Ngày nộp bài sửa: 25/03/2025

Ngày chấp nhận: 27/03/2025

Nguyễn Thị Thu Hiền^{1,*}, Nguyễn Thị Loan²

¹Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa Khoa học Ứng dụng, Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Việt Nam

²Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Việt Nam

Tóm tắt: Công nghệ ngày càng phát triển đang đặt ra yêu cầu và những thách thức mới đối với các trường học về phương pháp dạy và học. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải là trường đại học công lập, đào tạo theo hướng ứng dụng. Trước những yêu cầu mới về nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh tại trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, phục vụ tốt hơn số lượng lớn số lượng sinh viên theo học tại trường, mô hình học tập kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến được xem là giải pháp phù hợp. Nghiên cứu này được thực hiện trên 196 sinh viên chính khóa đang theo học các ngành tại Trường và 18 giảng viên tiếng Anh. Trên cơ sở phân tích các lý thuyết về học tập kết hợp, thực trạng công tác đào tạo tại Nhà trường và các quy định hiện hành, yêu cầu đối với hình thức học tập kết hợp và kết quả khảo sát sinh viên và giảng viên, nhóm tác giả đề xuất áp dụng mô hình học tập kết hợp trong đó kết hợp giữa mô hình lớp học xoay vòng và mô hình lớp học đảo ngược phục vụ đào tạo học phần tiếng Anh cơ bản tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

Từ khóa: học tập kết hợp, chuyển đổi số, blended learning, công nghệ trong dạy học, giảng dạy tiếng Anh.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam cũng giống như nhiều nước trên thế giới đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực phát triển đất nước. Mới đây nhất, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia một cách nhanh chóng và quyết liệt hơn nữa [1]. Thực tế là, thế hệ sinh viên hiện nay đã rất quen thuộc với việc sử dụng công nghệ thông qua các ứng dụng phần mềm, xem video trên youtube, đọc sách kỹ thuật số hay sử dụng AI

trong việc tìm ra câu trả lời cho các bài tập được giao về nhà. Trong bối cảnh này, việc dạy và học tại các trường học không thể đứng ngoài xu thế phát triển của các công nghệ giáo dục và ứng dụng AI trong dạy và học. Mô hình học tập kết hợp (HTKH) giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến dần trở thành phương thức học tập phổ biến trong giáo dục các cấp. Nhiều chương trình đào tạo tại các trường trên thế giới đã cho thấy được những kết quả tích cực mà mô hình này mang lại. Tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép các trường đại học được tổ chức giảng dạy hệ chính quy theo

hình thức trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng của chương trình đào tạo (08/2021/TT-BGDĐT) [2]. Mặt khác theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 51/NQ-CP, tiếng Anh sẽ từng bước trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong các trường học tại Việt Nam [3]. Công tác đào tạo tiếng Anh tại các trường học nói chung và tại trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải đang được ban lãnh đạo nhà trường, cán bộ giảng viên và sinh viên quan tâm và chú trọng. Vừa qua, để đáp ứng chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 đối với sinh viên đại học hệ chính quy, chương trình đào tạo cho Khóa K75 trở đi được cập nhật bổ sung thêm 45 giờ học tiếng Anh. Như vậy mỗi năm có khoảng 10 nghìn sinh viên tham gia các học phần tiếng Anh tại trường. Mặc dù vậy, hiện chưa có nghiên cứu nào xem xét áp dụng mô hình học tập kết hợp vào giảng dạy tiếng Anh dưới góc độ trường đại học kỹ thuật đa ngành, lưu lượng tuyển sinh ngày càng tăng trong khi hạn chế về số lượng phòng học, sinh viên đến từ khu vực địa lý khác nhau với trình độ ngoại ngữ không đồng đều. Vì vậy, việc nghiên cứu và đề xuất mô hình học tập kết hợp phù hợp để áp dụng trong công tác đào tạo tiếng Anh tại nhà trường sẽ mang lại những lợi ích to lớn cho sinh viên, giảng viên và nhà trường. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đề xuất triển khai mô hình học tập kết hợp phù hợp để phục vụ công tác đào tạo học phần Tiếng Anh cơ bản tại Trường đại học Công nghệ Giao thông vận tải, đồng thời có thể là mô hình tham khảo cho các trường đại học khác khi triển khai mô hình giảng dạy mới này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp định lượng và định tính. Tác giả phân tích các chính sách giáo dục, tài liệu học thuật, báo cáo nghiên cứu liên quan đến học tập kết hợp, chuyển đổi số trong giáo dục cũng như các phương pháp giảng dạy hiện đại, các nghiên cứu về học tập kết hợp trên thế giới và mô hình hiện đang triển khai thành công ở các trường đại học, thực trạng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. Triển khai điều tra khảo sát 196 sinh viên thuộc 4 ngành đào tạo

gồm Cơ khí, Kinh tế, Công nghệ thông tin và Công trình và toàn bộ 18 giảng viên tiếng Anh của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. Bộ câu hỏi khảo sát sinh viên được thiết kế nhằm đánh giá của sinh viên về hiệu quả sử dụng nền tảng phần mềm trong học tập trên lớp và tại nhà của sinh viên, đánh giá động lực học tập và những khó khăn khi sử dụng phần mềm và khả năng áp dụng phần mềm trong quá trình sinh viên học tiếng Anh. Câu hỏi phỏng vấn giảng viên xoay quanh đánh giá hiệu quả của việc sử dụng công nghệ phần mềm trong giảng dạy, quản lý sinh viên trong quá trình giảng dạy học phần tiếng Anh cơ bản, những khó khăn gặp phải và khả năng áp dụng mô hình học tập kết hợp trong giảng dạy tiếng Anh. Trên cơ sở phân tích lý thuyết về học tập kết hợp, các mô hình áp dụng thành công, thực trạng và kết quả khảo sát, tác giả đề xuất được mô hình triển khai học tập kết hợp (HTKH) cho học phần tiếng Anh cơ bản tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

3. Kết quả và thảo luận

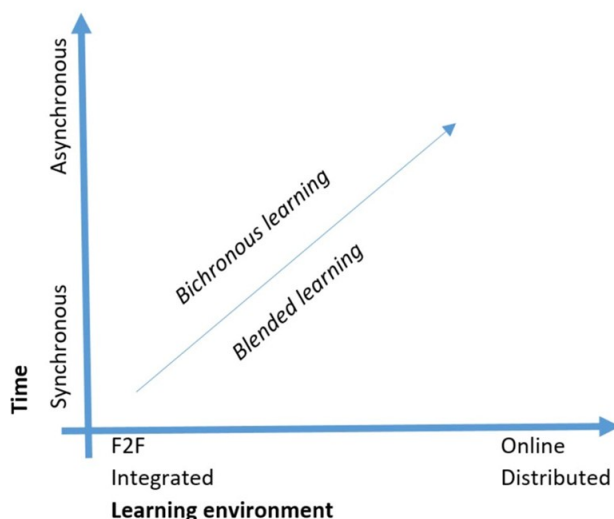
3.1. Học tập kết hợp (Blended learning)

Học tập kết hợp được hiểu rộng rãi trên thế giới là phương pháp giảng dạy kết hợp giữa hình thức giảng dạy có tiếp xúc trực tiếp giữa người học và giáo viên, kết hợp với học tập từ xa thông qua sự hỗ trợ của công nghệ trong giảng dạy. Hình thức này mang lại nhiều ưu điểm hơn so với phương thức giảng dạy truyền thống trước đây, cụ thể là trong việc quản lý lớp học và nâng cao hiệu quả học tập cho cả người học và người dạy. Liên quan đến HTKH, đã có một số nghiên cứu chứng minh được ưu điểm về thành tích và mức độ hài lòng của sinh viên đối với phương pháp này. Yếu tố xác định phương pháp học tập kết hợp là tỷ lệ giữa học trực tiếp và học trực tuyến. Trong thời kỳ diễn ra đại dịch Covid-19, các trường học nhanh chóng chuyển đổi hình thức giảng dạy từ hình thức trực tiếp sang hình thức trực tuyến, đây chính là yếu tố thúc đẩy áp dụng học tập kết hợp. Việc tích hợp công nghệ vào giáo dục đại học, dù trong mô hình học tập trực tiếp hoàn toàn (f2f) hay học tập kết hợp, đều mang lại hiệu quả ở mức độ đáng kể như giúp cải thiện thành tích của học sinh, với mức

độ vượt trội hơn so với giảng dạy trực tiếp hoàn toàn khoảng một phần ba [4].

Trọng tâm của việc xác định học tập kết hợp (blended learning) là tỷ lệ giữa học trực tiếp (face-to-face) và học trực tuyến. Theo Müller và Mildemberger, tỷ lệ nội dung học trực tuyến trong mô hình học tập kết hợp thường dao động từ 30% đến 79%. Công nghệ hỗ trợ hình thức học không đồng bộ (asynchronous learning) được đánh giá là hiệu quả hơn so với học đồng bộ (synchronous learning), giúp tăng cường tính tương tác và học tập hợp tác trong mô hình học tập kết hợp [5]. Một số nghiên cứu khảo sát cũng chỉ ra rằng công cụ học không đồng bộ được sử dụng phổ biến nhất,

bên cạnh việc kết hợp cả công cụ đồng bộ và không đồng bộ. Ngoài việc kết hợp các môi trường học tập khác nhau (trực tiếp và trực tuyến), học tập kết hợp còn có thể điều chỉnh thời gian học bằng cách tích hợp linh hoạt giữa các hoạt động đồng bộ và không đồng bộ. Cách tiếp cận này được gọi là học tập hai thời điểm (bichronous learning). Mô hình minh họa trong Hình 1 cho thấy cách tổ chức không gian và thời gian trong môi trường học tập, được xác định dựa trên bốn yếu tố chính: học trực tiếp, học trực tuyến, học đồng bộ và học không đồng bộ. Học tập kết hợp và học tập hai thời điểm sử dụng linh hoạt các yếu tố về không gian và thời gian để đáp ứng nhu cầu của người học.



Hình 1. Mô hình học tập kết hợp (nguồn: Andreja Istenič, 2024)

Có nhiều nghiên cứu về mô hình học tập kết hợp, song tựu trung lại có 4 mô hình phổ biến hiện nay gồm mô hình lớp học xoay vòng (rotation classroom), mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom), mô hình linh hoạt (flex model) và mô hình tự chọn (A-la-carte model) [6], [7]. Mô hình lớp học xoay vòng là sự kết hợp giữa học online kết hợp với các nhiệm vụ học tập theo nhóm, sau đó là học tương tác trực tiếp với giáo viên. Với mô hình lớp học đảo ngược, sinh viên sẽ nghiên cứu tài liệu trước thông qua các tài liệu, video học lý thuyết online tại nhà, sau đó sẽ đến lớp học thực hành, thảo luận trực tiếp với giáo viên. Mô hình linh hoạt cho phép sinh viên chủ động học chủ yếu qua online, chỉ khi cần giáo viên hỗ trợ thì sẽ đề xuất gặp trực tiếp giáo viên. Trong khi đó mô hình tự

chọn cho phép sinh viên tự lựa chọn hình thức và lịch học học theo nhu cầu cá nhân, giáo viên có thể cá nhân hóa khóa học theo nhu cầu sinh viên.

Trong giảng dạy ngoại ngữ, nghiên cứu của Adas & Bakir (2013) cũng chỉ ra rằng học tập kết hợp có thể được sử dụng hiệu quả để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ của người học ngoại ngữ [8]. Ví dụ, khả năng nói, nghe, đọc và viết của người học có thể được phát triển khi sử dụng học tập kết hợp thay vì các phương pháp tiếp cận trực tiếp hoặc trực tuyến hoàn toàn. Trong một nghiên cứu của Akbarov, Gönen and Aydoğan (2018) về học tập kết hợp, những người tham gia vào nghiên cứu cho rằng học tập kết hợp mang lại hiệu quả tích cực trong việc cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo của họ, vì vậy gợi ý đây có thể là

mô hình học tập phù hợp cho việc dạy và học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2 [9].

Về mặt tâm lý, việc học tập trực tuyến hoàn toàn cũng có thể gây ra một số vấn đề, chẳng hạn như mệt mỏi do tiếp xúc màn hình máy tính trong thời gian dài, có thể được giảm thiểu hiệu quả thông qua học tập kết hợp. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng mặc dù mô hình giảng dạy trực tiếp có thể thúc đẩy khả năng tự học, nhưng học tập kết hợp giúp loại bỏ sự phụ thuộc quá mức của sinh viên vào giảng viên hoặc bạn học trong các hoạt động học thuật. Điều này giúp sinh viên tăng cường khả năng khám phá trải nghiệm và cơ hội học tập, từ đó thúc đẩy khả năng sáng tạo [10].

3.2. Kết quả khảo sát bước đầu sinh viên và giảng viên về học tập kết hợp

Khảo sát này được thực hiện để đánh giá hiệu quả của phương pháp học tập kết hợp trong giảng dạy tiếng Anh tại Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. Khảo sát có sự tham gia của 196 sinh viên và 18 giảng viên, nhằm thu thập ý kiến từ cả người học và người dạy về mức độ hiệu quả, sự thuận tiện và những khó khăn khi áp dụng phương pháp này. Bảng khảo sát bao gồm cả câu hỏi đóng và mở, tập trung vào các yếu tố chính như sự kết hợp giữa học trực tuyến và học trực tiếp, mức độ hài lòng của sinh viên và giảng viên, hiệu quả của phương pháp này trong việc nâng cao kỹ năng tiếng Anh của sinh viên, cũng như các vấn đề kỹ thuật hoặc tổ chức có thể gặp phải trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, khảo sát cũng tìm hiểu về sự tương tác giữa sinh viên và giảng viên, khả năng tự chủ của sinh viên trong học tập, cũng như mức độ hỗ trợ và động viên từ giảng viên khi áp dụng phương pháp học tập kết hợp.

Kết quả khảo sát về hiệu quả của việc giảng viên sử dụng phần mềm trong giảng dạy tiếng Anh trên lớp được thể hiện tại Hình 2 cho thấy 57,7% sinh viên nhận định phần mềm hỗ trợ tốt cho quá trình học tập của họ, trong khi 35,7% đánh giá phần mềm rất hiệu quả. Điều này cho thấy phần lớn sinh viên nhận thức rõ lợi ích của phần mềm trong việc nâng cao khả năng tiếp thu và thực hành ngôn ngữ. Việc giảng viên sử dụng phần mềm trong lớp

học không chỉ giúp tạo môi trường học tập sôi động mà còn tối ưu hóa thời gian và tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên. Đặc biệt, trong bối cảnh học tập kết hợp, phần mềm học tiếng Anh đóng vai trò như một cầu nối giữa các buổi học trực tiếp và trực tuyến, giúp củng cố kiến thức và phát triển kỹ năng ngôn ngữ hiệu quả. Các tính năng như bài tập tương tác, kiểm tra đánh giá nhanh và phản hồi tức thì từ phần mềm giúp sinh viên nắm bắt kiến thức dễ dàng hơn, đồng thời thúc đẩy động lực học tập. Tuy nhiên, vẫn có 12,8% sinh viên đánh giá mức độ hiệu quả chỉ ở mức trung bình, 0,5% cho rằng phần mềm không hiệu quả và 1% đánh giá phần mềm hoàn toàn không hiệu quả. Tỷ lệ nhỏ này phản ánh sự khác biệt trong nhu cầu học tập, khả năng thích ứng với công nghệ hoặc phương pháp giảng dạy chưa thực sự phù hợp với tất cả sinh viên.

Ngoài việc khảo sát về hiệu quả của phần mềm trong giảng dạy tiếng Anh trên lớp, sinh viên cũng được yêu cầu đánh giá mức độ hiệu quả và tần suất sử dụng phần mềm để tự học tại nhà. Đồng thời, khảo sát cũng xem xét khả năng tích hợp phần mềm này vào phương pháp học tập kết hợp trong giảng dạy tiếng Anh. Từ kết quả thể hiện ở Hình 3 cho thấy phần lớn sinh viên (57,7%) sử dụng phần mềm với tần suất 2-3 lần mỗi tuần, cho thấy họ có thói quen học tập khá đều đặn và đã quen với việc tự học thông qua công nghệ. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai mô hình học tập kết hợp. Bên cạnh đó, 15,8% sinh viên học tiếng Anh hàng ngày, thể hiện ý thức tự giác cao và sự cam kết mạnh mẽ trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ. Nhóm sinh viên này có khả năng thích nghi tốt và có thể tận dụng hiệu quả mô hình học tập kết hợp. Tuy nhiên, có 15,3% sinh viên chỉ học một lần mỗi tuần và 10,7% sinh viên hiếm khi sử dụng phần mềm. Điều này phản ánh rằng một số sinh viên chưa thực sự nhận thấy tầm quan trọng của việc học tiếng Anh bằng công nghệ hoặc gặp khó khăn trong việc duy trì thói quen học tập.

Kết quả khảo sát về hiệu quả của việc tự học tiếng Anh với phần mềm tại nhà được trình bày trên

Hình 4 cho thấy phần lớn sinh viên đánh giá cao phương pháp này. Cụ thể, 81,2% sinh viên nhận thấy việc sử dụng phần mềm hỗ trợ học tiếng Anh mang lại hiệu quả, trong đó 32,7% đánh giá rất hiệu quả và 48,5% cho rằng hiệu quả. Điều này cho thấy phần mềm góp phần đáng kể trong việc nâng cao kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên. Tuy nhiên, 18,9% sinh viên chỉ đánh giá phương pháp này ở mức trung bình, cho thấy vẫn còn những hạn chế đối với một số người học. Đáng chú ý, không có sinh viên nào cho rằng phần mềm kém hiệu quả hoặc không hiệu quả, điều này khẳng định phần mềm cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập.

Từ kết quả khảo sát thể hiện ở Hình 5 cho thấy sinh viên đánh giá cao các tính năng của phần mềm hỗ trợ học tiếng Anh tại nhà, vì chúng đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng. Trong đó, tính năng được ưa chuộng nhất là “làm bài tập giáo viên giao” (56,6%), cho thấy sinh viên đánh giá cao sự kết hợp giữa hướng dẫn từ giảng viên và học tập tự chủ. Ngoài ra, 45,9% sinh viên yêu thích tính năng “học tập nâng cao kỹ năng tiếng Anh”, phản ánh mong muốn rèn luyện chuyên sâu về ngữ pháp, từ vựng và tình huống thực tế. Bên cạnh đó, 34,7% sinh viên quan tâm đến “đánh giá kết quả học tập”, giúp họ theo dõi tiến độ và xác định điểm cần cải thiện. Đồng thời, 35,7% sinh viên đánh giá cao “làm bài test định kỳ”, giúp củng cố kiến thức một cách có hệ thống. Nhìn chung, các tính năng này góp phần hỗ trợ sinh viên học tập chủ động, nâng cao hiệu quả tự học nếu được tối ưu hóa hơn nữa.

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên nhận thấy khả năng tiếng Anh của mình được cải thiện đáng kể khi học bằng phần mềm tại nhà. Cụ thể, trên Hình 6 cho thấy 63,3% sinh viên đánh giá phương pháp này giúp họ nâng cao trình độ tiếng Anh đáng kể, trong khi 23% nhận thấy sự tiến bộ rất rõ rệt. Điều này cho thấy phần mềm hỗ trợ hiệu quả trong việc phát triển các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc và viết. Tuy nhiên, 12,8% sinh viên chỉ thấy mức độ cải thiện ở mức thấp, cho thấy một số sinh viên chưa thực sự tối ưu hóa được việc học qua phần mềm hoặc gặp khó khăn trong quá

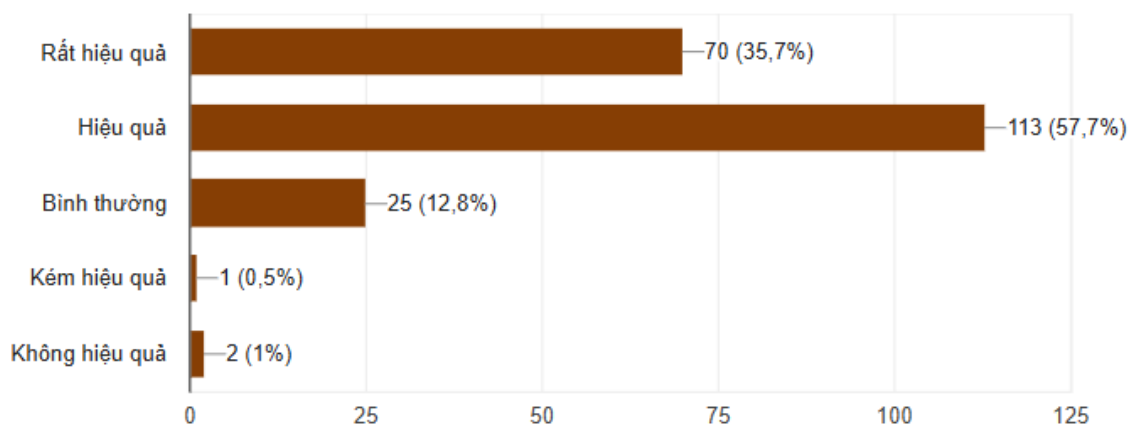
trình sử dụng.

Thông qua phỏng vấn 18 giảng viên, phương pháp Blended Learning kết hợp với hệ thống phần mềm hỗ trợ được đánh giá cao về hiệu quả trong giảng dạy tiếng Anh. Các giảng viên đều nhận thấy phương pháp này mang lại nhiều lợi ích, đặc biệt là khả năng cá nhân hóa việc học. Sinh viên có thể tự điều chỉnh tốc độ học tập theo khả năng và nhu cầu của mình, từ đó nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức và tăng sự tự tin trong quá trình học. Ngoài ra, Blended Learning giúp tối ưu hóa thời gian trên lớp khi giảng viên tập trung vào hoạt động thực hành và thảo luận thay vì giảng lý thuyết. Cách tiếp cận này không chỉ thúc đẩy sự chủ động của sinh viên mà còn giúp họ phát triển kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề trong bối cảnh thực tế. Bên cạnh đó, phương pháp này hỗ trợ sinh viên cải thiện toàn diện các kỹ năng tiếng Anh như nghe, nói, đọc, viết, đồng thời rèn luyện tư duy phản biện và khả năng ứng dụng kiến thức. Đặc biệt, hệ thống phần mềm giúp giảng viên theo dõi tiến độ học tập, cung cấp phản hồi kịp thời và điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với từng cá nhân. Nhìn chung, các giảng viên đều đánh giá phương pháp Blended Learning là một giải pháp hiệu quả, không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn tạo điều kiện học tập linh hoạt và phát triển kỹ năng toàn diện cho sinh viên.

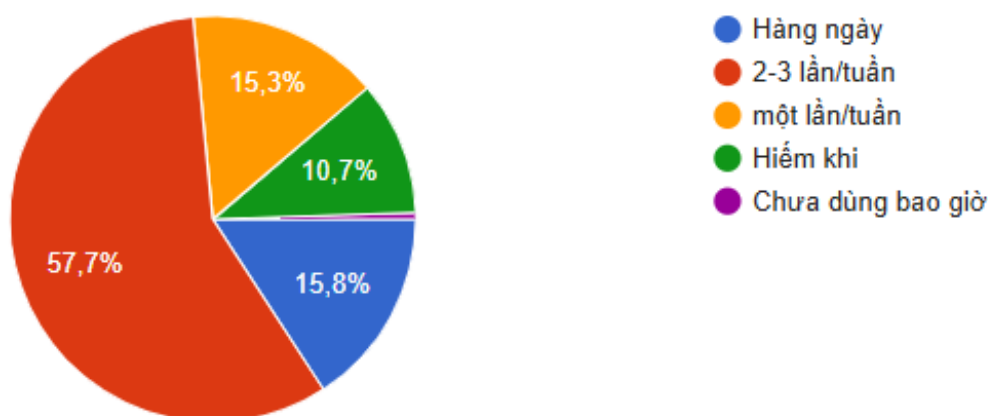
Qua khảo sát sinh viên và giảng viên, có thể thấy một số khó khăn và thách thức khi triển khai áp dụng phương pháp HTKH cho học phần Tiếng Anh cơ bản tại trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải như sau. Thứ nhất, mặc dù đã có một số giảng viên tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy, tuy vậy việc tiếp cận công nghệ đối với số khác giảng viên vẫn còn hạn chế, điều này đặt ra khó khăn về trình độ công nghệ của giảng viên khi triển khai áp dụng phương pháp HTKH vào giảng dạy trong trường. Thứ hai, hạ tầng internet mới chỉ đáp ứng tốt ở một số giảng đường, một số giảng đường xa trung tâm như giảng đường nhà A3, nhà C việc phủ sóng wifi vẫn còn hạn chế, đường truyền chưa đủ tốt từ đó dẫn đến việc sử dụng phần mềm và các ứng dụng

học tiếng Anh vào giảng dạy và học tập bị gián đoạn. Thứ ba, việc chuyển sang hình thức học tập kết hợp đòi hỏi nhiều nguồn lực để số hóa tài liệu giảng dạy và quy trình hướng dẫn chi tiết từ phía Nhà trường, do vậy cần có thêm các chương trình đào tạo, hỗ trợ nguồn lực và quy trình hướng dẫn

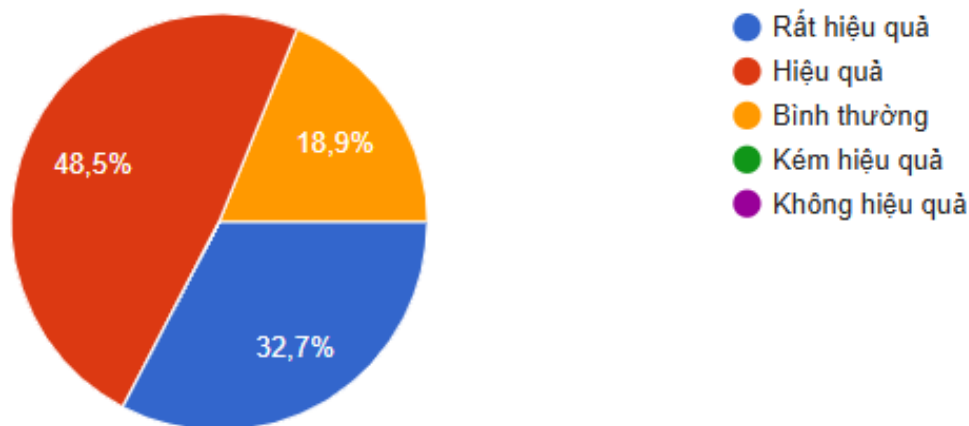
từ phía Nhà trường. Thứ tư, ý thức tự học của một bộ phận sinh viên khối ngành kỹ thuật còn chưa cao, vì vậy cần có các biện pháp khuyến khích tinh thần chủ động, tích cực và cách thức quản lý sát sao đối với sinh viên khi được giao các nhiệm vụ học tập thông qua hệ thống online.



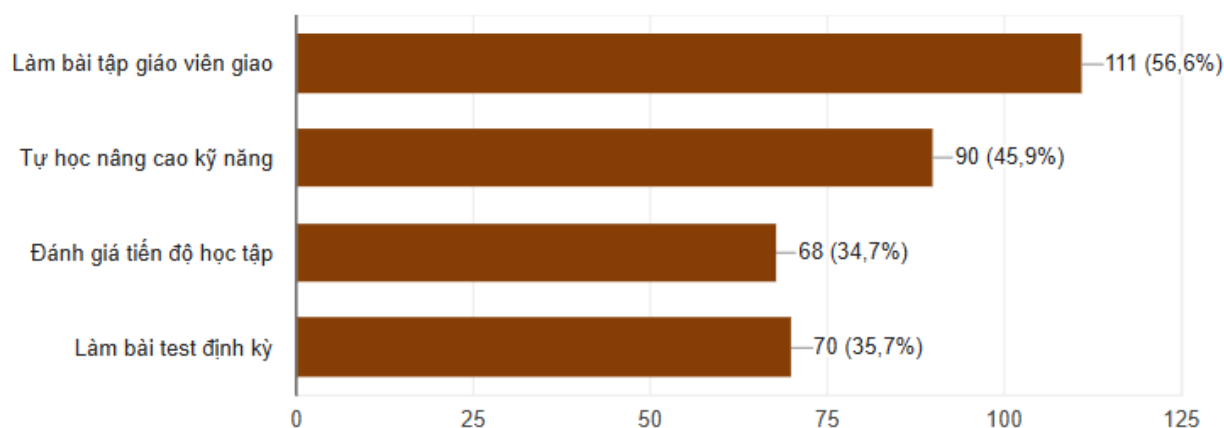
Hình 2. Hiệu quả của việc giáo viên sử dụng phần mềm trong giảng dạy tiếng Anh



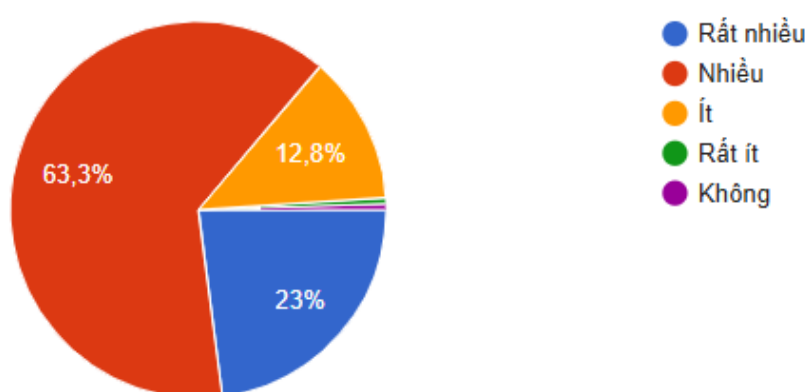
Hình 3. Mức độ thường xuyên luyện tập tiếng Anh với phần mềm của sinh viên



Hình 4. Mức độ hiệu quả của việc tự học tiếng Anh với phần mềm tại nhà của sinh viên



Hình 5. Đánh giá mức độ hiệu quả các tính năng của phần mềm của sinh viên



Hình 6. Hiệu quả nâng cao khả năng tiếng Anh của việc học qua phần mềm của sinh viên

3.3. Đề xuất áp dụng mô hình học tập kết hợp phục vụ đào tạo học phần Tiếng Anh cơ bản tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải hiện đang tổ chức đào tạo 5 chương trình đào tạo bậc tiến sĩ, 12 chương trình đào tạo bậc thạc sĩ và 23 chương trình đào tạo bậc đại học, tập trung vào bốn lĩnh vực chính là công trình, cơ khí, công nghệ thông tin và kinh tế vận tải. Triết lý đào tạo của Nhà trường là Ứng dụng – Thực học – Thực nghiệp. Điều này thể hiện rất rõ qua việc xây dựng các chương trình đào tạo đảm bảo tỷ lệ thực hành, thực tập trong trường và ngoài doanh nghiệp đạt tối thiểu 40% tổng thời lượng của khóa đào tạo. Song song với đó là khối kiến thức lý thuyết nền tảng với đa dạng các phương pháp giảng dạy và học tập theo từng học phần bao gồm: Thuyết trình, phát vấn, thảo luận, bài tập cá nhân, bài tập nhóm, nghiên cứu, học theo dự án, thí nghiệm thực hành, học tập kết hợp. Trong đó, phương pháp học tập kết hợp (blended learning) được đưa vào là một

trong các phương pháp học tập áp dụng từ khóa 75 (tuyển sinh năm 2024).

Đối với học phần Tiếng Anh cơ bản – mã học phần DC1CB36, hiện nay toàn bộ 12 bài học theo sách giáo trình tiếng Anh đã được giảng viên quay video bài giảng phần lý thuyết. 18 giảng viên ngoại ngữ đã được làm quen và sử dụng hệ thống online hỗ trợ giảng dạy và quản lý sinh viên các học phần tiếng Anh qua 02 học kỳ. Đây là cơ sở quan trọng và khả thi để triển khai mô hình HTKH đối với học phần này.

Để triển khai mô hình học tập kết hợp cho Học phần tiếng Anh cơ bản, trên cơ sở nghiên cứu các lý thuyết khi áp dụng mô hình học tập kết hợp nói chung và đối với giảng dạy ngoại ngữ nói riêng, thực trạng dạy và học ngoại ngữ tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, các quy định hiện hành về việc xây dựng đề cương chi tiết học phần, nhóm tác giả đề xuất thiết kế đảm bảo tỉ lệ học trực tuyến 30% và trực tiếp 70% là mô hình tối ưu, phù hợp do Học phần này có cả lý thuyết, thực

hành và thảo luận. Điều này cũng đảm bảo được tỉ lệ giữa học trực tiếp và trực tuyến trên tổng thời lượng của toàn bộ chương trình đào tạo cũng như sự phù hợp đối với từng nội dung theo yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần.

Trên cơ sở nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất thiết kế mẫu một bài học trong chương trình học phần Tiếng Anh cơ bản theo mô hình HTKH như Bảng 1.

Về phương pháp giảng dạy tổ chức bài học, căn cứ vào giờ giảng trực tiếp, trực tuyến đã thiết kế và số lượng sinh viên thực tế. Nhóm tác giả đề

xuất áp dụng mô hình lớp học xoay vòng kết hợp với mô hình lớp học đảo ngược (Rotation & Flipped Classroom Model). Với mô hình đề xuất này, trước tiên sinh viên học trực tuyến phần lý thuyết trên nền tảng dạy học trực tuyến, sau đó sinh viên tham gia lớp học trực tiếp với giảng viên để thực hiện các nội dung bài tập, thảo luận, thực hành. Ở hoạt động học trực tiếp trên lớp, trường hợp lớp học đông, hoạt động thảo luận, thực hành hay bài tập nhóm yêu cầu cần làm việc theo nhóm nhỏ thì giảng viên chia nhóm lớp và luân phiên yêu cầu các nhóm thực hiện nội dung bài học.

Bảng 1. Thiết kế mẫu bài học trong Học phần tiếng Anh cơ bản theo mô hình học tập kết hợp (HTKH)

Giai đoạn	Hình thức học	Số giờ dạy/học	Nội dung	Nhiệm vụ Giảng viên	Nhiệm vụ Sinh viên	Hình thức kiểm tra đánh giá
Unit 1: ALL ABOUT ME						
Giai đoạn 1: Tự học online	Trực tuyến	3 giờ	- Xem video từ vựng và ngữ pháp Unit 1 (1A-1E) - Làm bài tập trên hệ thống online - SPARK	- Giao bài tập và theo dõi tiến độ	- Tự học, hoàn thành bài trên hệ thống online SPARK	Bài tập online trên SPARK, bài viết cá nhân (20%)
Giai đoạn 2: Học trực tiếp tại lớp	Trực tiếp	6 giờ	Buổi 1 (3 giờ): - Giới thiệu bản thân: Knowing Me, Knowing You (1A) - Hỏi đáp cá nhân: How often do you go out? (1B) - Trình bày "My Best Self" (1C) Buổi 2 (3 giờ): - Tình huống giao tiếp: Talking To People You Don't Know (1D) - Mô tả tính cách: Me in a Few Words (1E) - Review + Mini Quiz	- Điều phối hoạt động - Hướng dẫn ngữ âm, ngữ pháp	- Tích cực thực hành - Hoàn thành Mini Quiz	Trình bày "My Best Self" (30%) Role-play giao tiếp (30%) Mini Quiz (20%)

4. Kết luận

Mô hình học tập kết hợp (HTKH) trở thành xu hướng quan trọng trong giáo dục đại học hiện nay,

đặc biệt trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Trong bài báo này, chúng tôi đã

trình bày chi tiết áp dụng mô hình HTKH đối với học phần Tiếng Anh cơ bản tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. Kết quả phân tích cho thấy việc áp dụng tỉ lệ giảng dạy trực tuyến 30% và trực tiếp 70%, kết hợp mô hình lớp học xoay vòng và mô hình lớp học đảo ngược không chỉ tối ưu hóa quá trình giảng dạy mà còn thúc đẩy phát triển kỹ năng tự học, tư duy phản biện và khả năng ứng dụng công nghệ của sinh viên trong việc học ngoại ngữ. Đồng thời, mô hình HTKH giúp giảng viên cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao khả năng tương tác với sinh viên và tận dụng hiệu quả các tài nguyên số. Trong bối cảnh giáo dục đại học đối mặt với nhiều thách thức và cơ hội mới, HTKH không chỉ là một giải pháp tạm thời mà còn là chiến lược phát triển lâu dài, giúp nâng cao chất lượng đào tạo và trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để thích nghi với sự thay đổi không ngừng của xã hội hiện đại.

Lời cảm ơn

Bài báo này được thực hiện dưới sự hỗ trợ nghiên cứu của đề tài: “Nghiên cứu áp dụng mô hình học tập kết hợp (blended learning) phục vụ công tác đào tạo học phần Tiếng Anh cơ bản tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải”, Mã số ĐTTĐ2023-20 do Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải chủ trì.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Chính trị (Việt Nam). (2024). Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (Việt Nam). (2021). Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.
- [3]. Chính phủ (Việt Nam). (2025). Nghị quyết số 51/NQ-CP: Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế"
- [4] R.M. Bernard, E. Borokhovski, R.F. Schmid, R.M. Tamim, P.C. Abrami. (2014). A meta-analysis of blended learning and technology use in higher education: From the general to the applied. *Journal of Computing in Higher Education*, 26, 87-122.
- [5] C. Müller, T. Mildenerberger. (2021). Facilitating flexible learning by replacing classroom time with an online learning environment: A systematic review of blended learning in higher education. *Educational Research Review*, 34, 100394.
- [6] Z. Li. (2023). Design and Application of Blended Learning Based on Flipped Classroom. *Proceedings of the 2023 4th International Conference on Education, Knowledge and Information Management (ICEKIM 2023)*, 1792-1801.
- [7] A. Istenić. (2024). Blended learning in higher education: The integrated and distributed model and a thematic analysis. *Discover Education*, 3, 165.
- [8] D. Adas, A. Bakir. (2013). Writing difficulties and new solutions: Blended learning as an approach to improve writing abilities. *International Journal of Humanities and Social Science*, 3(9), 254-266
- [9] A. Akbarov, K. Gönen, H. Aydoğan. (2018). Students' attitudes toward blended learning in EFL context. *Acta Didactica Napocensia*, 11(1), 61-68.
- [10] M.C. Maphalala, R.G. Mkhasebe, D.W. Mncube. (2021). Online Learning as a Catalyst for Self-directed Learning in Universities during the COVID-19 Pandemic. *Research in Social Sciences and Technology*, 6(2), 233-248.